

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

### ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013.


Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 557/TTr - SNV ngày 27/11/2014 về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc,


### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các Doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ, Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo VP, Công TTGT ĐT;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT; TH3. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Quang Hùng**



**QUY ĐỊNH**

**Về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014  
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Bản quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, gồm: tổ chức phong trào thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và trao tặng; tuyển trình, thủ tục hồ sơ, thẩm định khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Các nội dung về công tác TĐKT có liên quan khác không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với:

1. Các cá nhân, hộ gia đình thuộc các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo; người nước ngoài sinh sống, làm việc, học tập hợp pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (kể cả người Việt Nam ở nước ngoài).

2. Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, các doanh nghiệp, các hợp tác xã, tổ chức nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua:

Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua của cá nhân, tập thể; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; đối tượng không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

b) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

c) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

d) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

đ) Việc bình xét khen thưởng phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích của các cá nhân để lựa chọn khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng (thành tích của cá nhân phải so sánh với các cá nhân khác có vị trí công tác tương đương).

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1 TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 4. Đăng ký thi đua (đối với thi đua thường xuyên)**

1. Các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên phải thực hiện đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua.

2. Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo tổ chức cho các tập thể, cá nhân đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đăng ký thi đua với UBND tỉnh như sau:

a) Xác định rõ nội dung, chỉ tiêu thi đua một cách cụ thể, đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Nhà nước.

c) Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ trước ngày 25 tháng 02 hàng năm.

d) Các Khối thi đua trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký thi đua như sau:



- Hàng năm các đơn vị trong các Khối thi đua đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh, “Cờ thi đua của Chính phủ” với Trường Khối thi đua.

- Trường Khối thi đua thực hiện đăng ký thi đua của Khối, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 25 tháng 02 hàng năm.

đ) Trường hợp tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua thì kết thúc năm công tác không được xem xét, công nhận tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

## **Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình và kế hoạch công tác đề ra.

Phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; tổ chức theo Khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua.

Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua thường xuyên tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

a) Thi đua theo chuyên đề được tổ chức trong phạm vi sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện; khi tiến hành sơ kết, tổng kết, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

Trường hợp tổ chức phong trào thi đua chuyên đề có phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh phát động (từ tỉnh đến cơ sở) hoặc trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã (có kế hoạch tổ chức phát động); khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 02 năm trở lên, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn một số tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen.

b) Trường hợp thi đua theo chuyên đề được tổ chức trong phạm vi tỉnh (có kế hoạch tổ chức phát động hoặc văn bản phát động của UBND tỉnh); khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn một số tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

3. Không khen thưởng cấp tỉnh (Cờ của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh) cho các tập thể hoặc cá nhân khi sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định

hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn, ngày kỷ niệm thành lập ngành, cơ quan, đơn vị; các tập thể, cá nhân đã đạt giải tại các hội thi, cuộc thi, hội diễn (trừ các tập thể, cá nhân đạt giải thuộc đối tượng khen thưởng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

## **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể đảm bảo tính hệ thống, khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Tổ chức phát động thi đua: Hình thức tổ chức phát động thi đua phải phù hợp với đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua; coi trọng việc tuyên truyền nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của đối tượng tham gia thi đua, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua: hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và nhân rộng trong các đối tượng tham gia thi đua; phát huy sáng kiến của cá nhân, tập thể điển hình trong thi đua.

4. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

5. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

7. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua:

a) Đối với phong trào thi đua dài ngày, phải tổ chức sơ kết để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu thi đua đã đề ra.

b) Kết thúc phong trào thi đua phải tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, tác dụng thi đua, lựa chọn công khai khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

c) Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

*15*



d) Hàng năm các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các Khối thi đua trên địa bàn tỉnh chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ:

- Báo cáo sơ kết gửi trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.
- Báo cáo tổng kết gửi trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

## Mục 2

### DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

#### Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm: “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm: “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.

3. Các danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua đối với tập thể, cá nhân lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, công an xã, thị trấn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Các danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương tổ chức này.

5. Công nhận các danh hiệu thi đua:

a) Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm, riêng ngành Giáo dục - Đào tạo và các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh danh hiệu thi đua xét theo năm học.

b) Các căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua gồm: Phong trào thi đua, đăng ký thi đua, thành tích đạt được trong phong trào thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

#### Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

16

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

3. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

6. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

7. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu



trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hàng năm không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có một trong các điều kiện sau:

- Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất, kinh doanh của cá nhân đó (là chủ đề tài, sáng kiến, giải pháp) và có tác dụng ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh, được Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

- Được cấp “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương;

- Đạt giải nhất trong các cuộc thi kỹ thuật của tỉnh hoặc khu vực; đạt giải nhất, nhì trong các cuộc thi kỹ thuật toàn quốc do các bộ, ngành Trung ương tổ chức;

- Đối với giáo viên: Đạt giải nhất trong các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc khu vực; đạt giải nhất, nhì trong các cuộc thi giáo viên dạy giỏi toàn quốc do các bộ, ngành Trung ương tổ chức;

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng của Nhà nước.

2. Trường hợp trong một cơ quan, đơn vị có nhiều cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì lựa chọn cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Trường hợp cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trước đó đã được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì sau 03 năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng nếu đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 điều này thì được xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

## **Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với cấp tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

c) Đối với cấp huyện gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

đ) Các phòng thuộc Chi cục và tương đương Chi cục;

e) Các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn;

g) Các tổ sản xuất thuộc các doanh nghiệp.

## **Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và qui định của cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể; thì các tổ chức đảng, đoàn thể đó phải đạt trong sạch vững mạnh.

*18*



2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Các đối tượng được quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 2, Điều 11.

3. Tỷ lệ tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 30% số tập thể là đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy định này thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”.

### **Điều 13. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh**

1. Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh trong từng lĩnh vực, ngành nghề.

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Tập thể đạt các tiêu chuẩn tại điểm a, b, c, tại khoản 1 Điều này phải được bình xét suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu nhất trong Khối thi đua của tỉnh hoặc theo ngành.

2. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua cấp tỉnh” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối hoặc cụm thi đua do tỉnh; huyện, thành phố, thị xã; sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức.

3. Đối tượng, số lượng tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh:

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 01 tập thể là đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể quản lý.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Kết thúc năm học bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 17 tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các bậc học, cụ thể:

- Bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT: 12 cờ (mỗi bậc học 03 cờ); Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chia khối thi đua cho từng bậc học: Mỗi bậc học chia thành 3 khối thi đua, hàng năm mỗi khối thi đua bình xét 01 cờ thi đua.

- Các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên-Dạy nghề, các Trường Cao đẳng: 01 cờ;

- Các khoa, phòng thuộc Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc: 01 cờ;

- Các khoa, phòng thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc: 01 cờ;

- Các phòng thuộc văn phòng sở: 02 Cờ.

c) Sở Y tế bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 06 tập thể, trong đó:

- Các Bệnh viện tuyến tỉnh: 02 cờ;
- Các Trung tâm kỹ thuật tuyến tỉnh: 01 cờ;
- Các Trung tâm Y tế huyện: 01 cờ;
- Khối quản lý Nhà nước: 02 cờ.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 04 tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua của ngành, trong đó:

- Khối các Chi cục: 01 cờ;
- Khối văn phòng sở: 01 cờ;
- Khối sự nghiệp thuộc sở: 02 cờ.

đ) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua của ngành, trong đó:

- Khối quản lý Nhà nước: 01 cờ;
- Khối sự nghiệp thuộc sở: 02 cờ.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể tiêu biểu xuất sắc; trong đó:

- Khối văn phòng sở: 01 cờ;
- Khối sự nghiệp thuộc sở và Trường Cao đẳng Nghề Vĩnh Phúc: 01 cờ;
- Các Khoa, phòng thuộc Trường Cao đẳng Nghề Vĩnh Phúc: 01 cờ.

g) Các Sở: Nội vụ, Giao thông Vận tải, Công thương, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể tiêu biểu xuất sắc; trong đó 01 tập thể thuộc Văn phòng sở và 01 tập thể là đơn vị trực thuộc sở.

h) Lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Tỉnh đội) bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể tiêu biểu xuất sắc; trong đó 01 tập thể là các phòng, ban của tỉnh và 01 tập thể là lực lượng vũ trang huyện, thành phố, thị xã.

i) Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Vĩnh Phúc: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 01 tập thể là đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu thuộc Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh quản lý.

k) Các huyện, thành phố, thị xã:

- Đối với các huyện có dưới 15 xã, phường, thị trấn: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể tiêu biểu xuất sắc; trong đó 01 tập thể là các xã, phường, thị trấn; 01 tập thể là phòng, ban thuộc UBND huyện; 01 tập thể là các ban, ngành thuộc khối Đảng, đoàn thể.

- Đối với các huyện có từ 16 đến 20 xã, phường, thị trấn: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 04 tập thể tiêu biểu xuất sắc; trong đó 02 tập

*th*



thể là các xã, phường, thị trấn; 01 tập thể là phòng, ban thuộc UBND huyện; 01 tập thể là các ban, ngành thuộc khối Đảng, đoàn thể.

- Đối với các huyện có từ 21 xã, phường, thị trấn trở lên: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 05 tập thể tiêu biểu xuất sắc; trong đó 03 tập thể là các xã, phường, thị trấn; 01 tập thể là phòng, ban thuộc UBND huyện; 01 tập thể là các ban, ngành thuộc khối Đảng, đoàn thể.

l) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh không xét đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các tập thể thuộc đối tượng quản lý.

m) Đối với các Khối thi đua của tỉnh (các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp của tỉnh; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

- Khối có từ 05 đến 07 đơn vị: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng 01 Cờ thi đua.

- Khối có từ 08 đến 12 đơn vị: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng 02 Cờ thi đua.

- Khối Doanh nghiệp của tỉnh: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng 12 Cờ thi đua, cụ thể:

+ Khối thi đua Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa: 02 cờ;

+ Khối thi đua Doanh nghiệp trong khu công nghiệp: 05 cờ;

+ Khối thi đua Doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp: 05 cờ.

- Khối Ngân hàng: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng 02 Cờ thi đua.

- Khối các Hội đặc thù: Bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng 02 Cờ thi đua.

### Mục 3

## HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

### Điều 14. Tiêu chuẩn Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

*W*

2. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; chấp hành tốt công tác an toàn trong lao động.

2.1. Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, nông dân và người lao động lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Công nhân có sáng kiến trong lao động, sản xuất mang lại lợi ích cho doanh nghiệp được doanh nghiệp công nhận và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm, thu nhập ổn định cho 05 lao động trở lên.

d) Người lao động trực tiếp sản xuất đạt năng suất, chất lượng lao động cao hoặc thợ giỏi, bàn tay vàng tiêu biểu của doanh nghiệp, đơn vị, địa phương.

2.2. Trong 02 năm liền kề với năm đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, công nhân, nông dân, người lao động phải có ít nhất một lần được Giám đốc doanh nghiệp tặng giấy khen hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố, thị xã tặng giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

4. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”;

b) Tích cực chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế và năng suất cao; tham gia tốt chương trình giảm nghèo ở địa phương và





giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; có mức thu nhập cao hơn mức thu nhập bình quân tại địa phương; đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.

5. Trong một năm, một đối tượng không đề nghị quá 01 lần tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với khen thưởng thường xuyên, khen thưởng theo đợt, chuyên đề) trừ khen thưởng đợt xuất.

6. Trường hợp trong một cơ quan, đơn vị có nhiều tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì cơ quan, đơn vị lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen theo tỷ lệ như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố, thị xã: Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho không quá 20% số tập thể thuộc cơ quan, đơn vị; không quá 10% số cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, trong đó tối thiểu 40 % trở lên là người lao động trực tiếp.

b) Đối với các đơn vị, tổ chức kinh tế và cá nhân là nông dân, công nhân, người lao động ở cơ sở: Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho không quá 10% số tập thể thuộc đơn vị, tổ chức; không quá 3% số cá nhân thuộc đơn vị, tổ chức trong đó tối thiểu 50% trở lên là công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp.

7. Các tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, trước đó đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen thường xuyên hàng năm, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Nhà nước tặng thưởng Huân chương thi sau 02 năm kể từ ngày có quyết định khen thưởng nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 điều này thì được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (trừ các hình thức khen thưởng đợt xuất).

### **Điều 15. Tiêu chuẩn Giấy khen**

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các xã, phường, thị trấn; các đơn vị, doanh nghiệp xét tặng cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên, theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất.

Tỷ lệ khen thưởng do Thủ trưởng các đơn vị có thẩm quyền tặng giấy khen quy định.

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đợt xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;



- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### 3. Giấy khen tặng cho gia đình

a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, kinh doanh; có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Giám đốc các doanh nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế quy định cụ thể tiêu chuẩn giấy khen đối với tập thể, cá nhân và gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

5. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng giấy khen.

## Mục 4

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

**Điều 16. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng:**

- 1. Danh hiệu thi đua:
  - a) Cờ thi đua của UBND tỉnh;
  - b) Tập thể Lao động xuất sắc;
  - c) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Hình thức khen thưởng: Bằng khen.

**Điều 17. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng:**

*16*



1. Danh hiệu thi đua:
  - a) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
  - b) Tập thể lao động tiên tiến;
  - c) Lao động tiên tiến.

2. Hình thức khen thưởng: Giấy khen.

3. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh thực hiện việc khen thưởng bằng hình thức bằng khen do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định.

#### **Điều 18. Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn quyết định tặng:**

1. Giấy khen.
2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
3. Danh hiệu “ Gia đình văn hoá”.

4. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

#### **Điều 19. Thẩm quyền trao tặng**

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho cấp dưới trao tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng đó.

2. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh trao tặng hoặc ủy quyền cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; lãnh đạo các huyện, thành phố, thị xã; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Chính phủ cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc ủy quyền cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trao tặng.

4. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; lãnh đạo UBND cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trao tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Giấy khen và trao tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng được ủy quyền.

**Điều 20. Nguyên tắc tiến hành lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

*16*

1. Người điều hành buổi lễ là đại diện lãnh đạo của địa phương, đơn vị tổ chức buổi lễ.

2. Lễ trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện kết hợp trong các cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của đơn vị, địa phương; tổng kết công tác; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hoặc phát động phong trào thi đua theo các trình tự quy định tại Điều 27 Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ.

3. Chỉ công bố, trao tặng và đón nhận một lần đối với mỗi Quyết định khen thưởng. Không tổ chức điều hành hoặc đón rước từ cấp này, địa điểm này đến cấp khác, địa điểm khác.

4. Lãnh đạo tập thể được khen thưởng trực tiếp nhận Quyết định khen thưởng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể. Cá nhân được khen thưởng trực tiếp nhận Quyết định khen thưởng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Trường hợp truy tặng cá nhân đã qua đời, đại diện gia đình của người được truy tặng nhận thay.

5. Trao tặng từ hình thức khen thưởng cao đến hình thức khen thưởng thấp. Trường hợp cùng một hình thức khen thưởng thì trao tặng cho tập thể trước, cá nhân sau; trao tặng trước, truy tặng sau. Trong trường hợp số lượng tập thể và cá nhân được trao tặng nhiều thì chia thành từng đợt. Quy định số thứ tự và vị trí cụ thể cho từng người trên lễ đài theo danh sách đảm bảo trao đúng người, không nhầm lẫn lộn xộn khi trao tặng.

6. Trong khi công bố, trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, người không có trách nhiệm không tặng hoa, không quay phim, chụp ảnh trên lễ đài.

7. Không trưng bày hiện vật khen thưởng trước khi được trao tặng.

#### **Điều 21. Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận khen thưởng**

1. Công bố Quyết định khen thưởng:

a) Đại diện lãnh đạo của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng hoặc của đơn vị, địa phương tổ chức buổi lễ công bố toàn văn Quyết định khen thưởng.

b) Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước:

- Đối với tập thể: Trước khi công bố quyết định, người công bố quyết định mời đội cờ truyền thống (nếu có), đại diện cấp ủy, lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lên lễ đài để nghe công bố Quyết định khen thưởng.

- Đối với cá nhân: Trước khi công bố quyết định, người công bố quyết định mời cá nhân được khen thưởng lên lễ đài để nghe công bố Quyết định khen thưởng.

c) Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của: Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc các doanh nghiệp; Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn:



- Công bố xong quyết định, người công bố quyết định mời đại diện lãnh đạo của tập thể (hoặc cá nhân) có tên trong Quyết định khen thưởng lên lễ đài để nhận khen thưởng.

## 2. Trao danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Người trao thưởng là đại diện các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại buổi lễ; người trao thưởng đứng ở vị trí trung tâm của lễ đài. (Không mời lãnh đạo cấp trên trao hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cấp dưới).

b) Trao theo thứ tự gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu) trước; sau đó trao Bằng và trao Cờ Anh hùng (đối với tập thể được đón nhận danh hiệu Anh hùng).

c) Đối với tập thể có Cờ truyền thống: Người trao thưởng gắn Huân chương (hoặc Huy hiệu) lên góc cao Cờ truyền thống và chào Cờ. Vị trí gắn Huân chương (hoặc Huy hiệu) trên Cờ truyền thống được thực hiện theo thứ hạng từ cao xuống thấp.

Đối với tập thể không có Cờ truyền thống: Người trao thưởng trao Bằng đã gắn sẵn Huân chương (hoặc Huy hiệu).

d) Trao tặng cho cá nhân: Người trao thưởng gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu) lên phía trái ngực áo người đón nhận, sau đó trao Bằng. Vị trí gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu) trên ngực áo được thực hiện theo thứ hạng từ cao xuống thấp.

d) Truy tặng: Người trao thưởng trao Bằng đã gắn sẵn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu) cho đại diện gia đình cá nhân được truy tặng.

## 3. Đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Đón nhận các hình thức khen thưởng do Chủ tịch nước ký Quyết định: Người đón nhận khen thưởng đứng nghiêm theo hàng ngang trên lễ đài nghe công bố Quyết định; sau đó bước lên phía vị trí trung tâm của lễ đài để đón nhận.

b) Đón nhận các hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định: Người đón nhận được mời lên vị trí trung tâm của lễ đài để đón nhận.

c) Khi đón nhận Bằng (hoặc Cờ), người đón nhận khen thưởng nâng Bằng hoặc Cờ cao ngang ngực, giữ nguyên tư thế cho đến khi rời khỏi lễ đài.

d) Trong trường hợp cần thiết, đại diện tập thể (hoặc cá nhân) được khen thưởng phát biểu ý kiến sau khi đón nhận khen thưởng.

## 4. Người phục vụ nghi thức trao thưởng:

a) Mặc lễ phục; không quay lưng về phía người dự; đứng phía sau, bên phải người trao thưởng khi đưa Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu, Bằng, Cờ) cho người trao thưởng.

b) Đặt Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu, Bằng) trong khay phủ vải đỏ; đưa Cờ bằng hai tay cho người trao thưởng; Bằng được lồng trong khung.

c) Sau khi đưa hiện vật cho người trao thưởng xong, người phục phục vụ trở vào ngay phía trong sân khấu.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lấy kết quả khen thưởng tại Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ và tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Chính phủ đảm bảo phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi tổ chức đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Chính phủ, cấp Nhà nước phải thống nhất với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) về nguyên tắc tiến hành và nghi thức công bố, trao tặng, đón nhận khen thưởng.

7. Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương (sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã) không có điều kiện tổ chức đón nhận hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương, Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc) cho tập thể và cá nhân lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý thì cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản đề nghị Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) đề nghị HĐND tỉnh cho tổ chức đón nhận tại kỳ họp HĐND tỉnh. Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

## **Mục 5** **TUYÊN TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ** **VÀ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT KHEN THƯỞNG**

### **Điều 22. Tuyên trình khen thưởng**

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cấp nào chủ trì phát động thi đua theo đợt, theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng các điển hình. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc thì đơn vị chủ trì phát động thi đua đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo nguyên tắc cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các trường hợp thuộc phạm vi quản lý, cụ thể là:

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc tỉnh, có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng (các ban, cơ quan đảng trực thuộc tỉnh), đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện, thành phố, thị xã có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng (các ban, cơ



quan thuộc Huyện uỷ, Thành uỷ, Thị uỷ), đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân chuyên trách công tác công đoàn: Liên đoàn Lao động cấp huyện; công đoàn ngành cấp tỉnh; công đoàn viên chức cấp tỉnh; công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên do Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

6. Đối với cá nhân là nông dân, người lao động tại các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn:

- Các tổ chức đoàn thể các thôn, tổ dân phố bình xét, giới thiệu và đề nghị thôn, tổ dân phố bình xét thi đua cho các cá nhân, hộ gia đình là hội viên của tổ chức mình có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thôn, tổ dân phố bình xét, lựa chọn cá nhân, hộ gia đình và tập thể thôn, tổ dân phố có thành tích tiêu biểu xuất sắc trình Chủ tịch UBND cấp xã khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường, thị trấn căn cứ đề nghị của các thôn, tổ dân phố, bình chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc và đủ tiêu chuẩn theo quy định thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

7. Đối với các hội ở địa phương:

- Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

- Các hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp ở cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

8. Đối với các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, cấp nào quyết định cổ phần hoá, quyết định thành lập cho tổ chức đó thì cấp đó trình khen thưởng.

9. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng (trừ những đơn vị là thành viên thuộc các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

10. Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc; không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng các danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị (trình danh hiệu thi đua theo Bộ, ngành dọc Trung ương).

11. Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Phúc thực hiện như sau:

Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp quyết định tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen của Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng ban quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Chủ tịch nước khen thưởng.

12. Trong một năm, không trình các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho một đối tượng như sau:

a) Đối với tập thể:

Không trình các danh hiệu là “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Đối với cá nhân:

- Không trình “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”;

- Không trình “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước như: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại, danh hiệu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

13. Hàng năm, các Khối thi đua tổ chức bình xét khen thưởng đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị trong Khối; không bình xét, trình UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trong Khối thi đua.

**Điều 23. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, gồm có:**

1. Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” của cấp trình khen;

2. Báo cáo thành tích đóng quyền của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu có xác nhận của cấp trình khen;

3. Quyết định công nhận hoặc biên bản nghiệm thu đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ của Hội đồng Khoa học cấp tỉnh hoặc cấp Bộ, ngành Trung ương hoặc giấy chứng nhận sáng kiến, giải pháp công tác góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh;

4. Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên;

5. Đối với cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách hoặc là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách: Nộp 01 văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền trong những năm đề nghị khen thưởng (nội dung xác nhận theo quy định tại Điều 28 của Quy định này);

18



6. Quyết định đã được khen thưởng hoặc các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được nhận (sao y bản chính) để chứng minh tính liên tục trong hồ sơ khen thưởng.

7. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **Điều 24. Hiệp y khen thưởng**

1. Đối với các phòng, ban, đơn vị và cá nhân (cấp trưởng) thuộc các huyện, thành phố, thị xã (có hệ thống tổ chức ngành dọc ở cấp tỉnh)

Trước khi trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho phòng, ban, đơn vị hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân (cấp trưởng phòng, ban, đơn vị); UBND các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quản lý ngành dọc có ý kiến hiệp y đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có hiệp y bằng văn bản của Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh có chức năng quản lý ngành và lĩnh vực).

2. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

Đối với các bậc học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (thuộc các huyện, thành phố, thị xã quản lý):

Trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho các cá nhân (cấp trưởng) của các trường; UBND các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến hiệp y đối với các cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có hiệp y bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo).

Đối với bậc học Trung học phổ thông (thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý), các trường Cao đẳng thuộc các sở, ngành cấp tỉnh: Trước khi trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho tập thể nhà trường, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân (cấp trưởng) của các trường; Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã nơi trường đặt trụ sở có ý kiến hiệp y đối với các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có hiệp y bằng văn bản của UBND các huyện, thành phố, thị xã).

3. Đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

3.1. Đối với doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa

Trước khi trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho tập thể doanh nghiệp, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân (cấp trưởng): Các doanh nghiệp đề nghị sở, ngành có chức năng quản lý ngành xác nhận thành tích đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của sở, ngành có chức năng quản lý đối với lĩnh vực chính mà doanh nghiệp đăng ký kinh doanh).

3.2. Đối với doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Trước khi trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho tập thể doanh nghiệp, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân (cấp trưởng): Các doanh nghiệp đề nghị

Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc xác nhận thành tích đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc).

### 3.3. Đối với doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Trước khi trình UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho tập thể doanh nghiệp, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân (cấp trưởng): Các doanh nghiệp đề nghị Hội Doanh nghiệp tỉnh xác nhận thành tích đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của Hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc).

**Điều 25. Hồ sơ xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”, gồm có:**

1. Tờ trình đề nghị của cấp trình khen.
2. Báo cáo thành tích đóng quyền của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen.
3. Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.
4. Đối với các tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách và thủ trưởng của đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp 01 văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền (nội dung xác nhận theo quy định tại Điều 28 của Quy định này).
5. Các quyết định khen thưởng của cơ quan, đơn vị; các quyết định hoặc biên bản công nhận sáng kiến hoặc đề tài khoa học của đơn vị trình khen (sao y bản chính) để chứng minh thành tích.

6. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **Điều 26. Hồ sơ, thủ tục đơn giản**

1. Các trường hợp được xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, Khen thưởng thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xét và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen .
- b) Tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản;
- c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **Điều 27. Nội dung báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng**

1. Tập thể, cá nhân trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định.



2. Nội dung báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thực hiện theo các mẫu số 01, 02 phụ lục một số mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng ban hành kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp tỉnh phải có xác nhận của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về thủ tục hồ sơ và nội dung báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý khi trình khen thưởng cấp tỉnh.

4. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

- a) Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
- c) Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

#### **Điều 28. Nội dung văn bản xác nhận thuế**

Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

1. Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
2. Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;
3. Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

#### **Điều 29. Trình tự và thời gian trình khen thưởng**

1. Thời gian đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen, Tập thể lao động xuất sắc và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (khen thưởng thường xuyên hàng năm): Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp, các tổ chức gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc gửi trực tiếp về bộ phận một cửa của Sở Nội vụ vào thứ tư hàng tuần.

2. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Thời gian gửi hồ sơ đề nghị cấp tỉnh khen thưởng gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

3. Đối với các doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Thời gian gửi hồ sơ đề nghị cấp tỉnh khen thưởng (khen thưởng thường xuyên hàng năm) gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

4. Khen thưởng đột xuất: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể; các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp, các tổ chức gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ vào các ngày làm việc trong tuần.

### **Điều 30. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng**

1. Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ: Thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Bằng khen” và danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đủ điều kiện theo quy định.

2. Xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” của các cá nhân trên địa bàn tỉnh: Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đủ điều kiện theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Nội vụ.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến như sau:

a) Xét, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

b) Xét, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình Chính phủ tặng Cờ thi đua, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các loại; danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho các tập thể, cá nhân.

c) Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Nhà nước tặng thưởng Huân chương các loại, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho các tập thể, cá nhân.





d) Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ:

- Đối với các trường hợp cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

- Các hình thức khen thưởng: Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

## Mục 6

### QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

#### **Điều 31. Nguồn, mức trích, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/05/2011 của Bộ Tài chính.

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/05/2011 của Bộ Tài chính.

a) Chi mua, thuê làm hiện vật khen thưởng theo quy định;

b) Chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng theo qui định;

c) Trích 20% tổng quỹ thi đua, khen thưởng của mỗi cấp để chi cho công tác thi đua, khen thưởng các cấp theo Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/05/2011 của Bộ Tài chính.

3. Mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo mức tiền thưởng khác nhau, thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Ban Thi đua, Khen thưởng - Sở Nội vụ quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

*26*

## Mục 7

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

**Điều 32. Trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua của tỉnh; đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phát động các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng của cấp mình và việc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý.

c) Phát hiện, xây dựng điển hình tiên tiến là công nhân, nông dân, người lao động để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

d) Việc đề nghị cấp trên khen thưởng cho người đứng đầu phải tương xứng với thành tích của cơ quan, đơn vị, địa phương đã được các cấp khen thưởng (trừ trường hợp người đứng đầu là lãnh đạo luân chuyển công tác).

3. Mặt trận Tổ quốc, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh;

b) Tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, đề xuất những điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua đề nghị Thủ trưởng cơ quan cùng cấp khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

**Điều 33. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

1. Cơ cấu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định số lượng thành viên Hội đồng, gồm có:



- a) Chủ tịch Hội đồng: là thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: là đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, tổ chức công đoàn.
- c) Các thành viên của Hội đồng: đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trung ương.

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

b) Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Hội đồng có từ 13 đến 15 thành viên, trong đó có từ 03 đến 04 Phó Chủ tịch. Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh là Phó Chủ tịch thường trực. Các Phó Chủ tịch khác và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;
- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phong tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là các đơn vị): Do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trên trực tiếp;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tương tự như Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh trong phạm vi quản lý của cấp mình, ngành mình.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thôn, tổ dân phố gồm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các cá nhân đại diện các Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp thôn.

*20*

### **Điều 34. Trách nhiệm của Hội đồng sáng kiến các cấp**

1. Hội đồng sáng kiến tỉnh: Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập

a) Thành phần Hội đồng sáng kiến:

- Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Chủ tịch Hội đồng;
- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;
- Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Thành viên Hội đồng sáng kiến là đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành viên khác (nếu cần thiết).

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến:

- Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ, thời gian và đơn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân và người lao động tham gia đăng ký, viết sáng kiến và công nhận sáng kiến.

- Xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến cấp tỉnh.

- Thời gian xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh:

+ Đối với kinh tế - xã hội xong trước ngày 30/10 hàng năm.

+ Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo xong trước ngày 30/4 hàng năm.

3. Hội đồng sáng kiến các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: Do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tương tự như Hội đồng sáng kiến tỉnh trong phạm vi quản lý của cấp mình, ngành mình.

### **Điều 35. Trách nhiệm của các Khối thi đua**

Các khối thi đua có nhiệm vụ tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối, xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm.

1. Trách nhiệm của Trưởng Khối thi đua

a) Trưởng Khối thi đua là người chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh về tổ chức hoạt động của Khối.

b) Trưởng Khối thi đua có trách nhiệm phối hợp với các thành viên trong khối thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua trong Khối.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quy chế tổ chức hoạt động đẩy mạnh phong trào thi đua các đơn vị trong Khối;





- Xây dựng tiêu chí chấm điểm làm căn cứ bình xét, đánh giá phân loại thi đua của các đơn vị trong Khối.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thi đua của Khối theo định kỳ 6 tháng, một năm về UBND tỉnh và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

## 2. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng mục tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện công tác thi đua và tổ chức phát động các phong trào thi đua ở cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện ký kết giao ước thi đua theo Khối và UBND tỉnh theo quy định.

c) Xây dựng điển hình tiên tiến; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong ngành, địa phương.

d) Tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua theo tiêu chí nội dung đã đăng ký.

đ) Thực hiện tốt nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan trong đánh giá, bình xét thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đảm bảo kịp thời.

### **Điều 36. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng**

Các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh, có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền và chỉ đạo cơ quan tuyên truyền các cấp tuyên truyền chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

#### 1. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

a) Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

#### 2. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

*rs*

b) Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng.

c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 38.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Căn cứ vào bản Quy định này và các văn bản của Trung ương, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng quy chế công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 39.** Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp thực hiện nghiêm Quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phùng Quang Hùng